

Số: 194/2024/QĐST-HNGĐ P-T, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Q - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố D, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

**Bị đơn:** Ông Diệp Văn B - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

**Căn** cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

**Việc** thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B tự thỏa thuận giao cho bà Lê Thị Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Diệp Uy V - sinh ngày 05/01/2022; ông Diệp Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B tự thỏa thuận bà Lê Thị Q chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) (Trong đó bao gồm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con - bà Lê Thị Q tự nguyện chịu thay cho ông Diệp Văn B). Nhưng tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Q đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003109 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Q và ông Diệp Văn B đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Phước Mỹ, Tp . Phan Rang-Tháp Chàm, (GCNKH số 76, ngày 19/11/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

*THẨM PHÁN*

**Vũ Thị Hồng**